

Dương Tường

Tiếng Việt S.O.S.

Trong một bài trả lời phỏng vấn của báo Thể thao-Văn hoá, Giáo sư Cao Xuân Hạo nói nhiều về tình trạng đáng báo động hiện nay trong viết và nói tiếng Việt. Đây là một vấn đề mà Cao Xuân Hạo luôn trở đi trở lại trong những bài viết của mình như một điều canh cánh bên lòng. Chia sẻ mối ưu tâm đó của ông, tôi muốn được góp thêm một số suy nghĩ dưới đây.

1. Trong những lần gặp gỡ ít ỏi gần đây, hoặc khi tôi có việc vào Thành phố Hồ Chí Minh, hoặc khi Hạo ra Hà Nội họp, nguy cơ suy đồi của tiếng mẹ đẻ luôn là một đề tài trao đổi giữa hai chúng tôi. Hiện tượng viết sai, nói sai tiếng Việt phổ biến một cách đáng sợ. Làm sao không lo lắng khi mà trong khẩu ngữ hằng ngày cũng như trên sách báo và các phương tiện truyền thông đại chúng, những lỗi thô thiển về mọi mặt - từ ngữ chính tả, ngữ pháp... - luôn luôn chọc vào tai, vào mắt ta? Dù mở đài truyền thanh, truyền hình, hay giờ hú hoạ một tờ báo nào đó, bạn đều có thể gặp những cách hành văn đại loại như: Với thành tích đó, đã đưa Công ty lên hàng đầu các cơ sở xuất khẩu, hay: Qua kết quả thực nghiệm, đã chứng minh sự đúng đắn của lý thuyết trên... Những câu cú què quặt, những lời dịch ngược nghĩa, ngô ngọng, tây không ra tây, ta không ra ta, đặc biệt là những chữ dùng sai, tràn lan và thường xuyên như cơm bữa. Xin dẫn một vài thí dụ:

Nhạc sĩ Trần Tiến có một bài hát có cái tên khoa trương "Hà Nội những năm 2000". Có điều lạ là không ai thấy thế là chướng. Những năm 2000 là gì? Là cả một khoảng thời gian từ năm 2000 đến năm 2999, là cả nghìn năm, là cả thiên niên kỷ thứ ba đấy. Không lẽ nhạc sĩ muốn Hà Nội vẫn cứ nguyên như những gì được gói gọn trong bài hát của mình?

Cũng liên quan đến niên đại, người ta rất hay dùng cụm từ vô nghĩa sau Công nguyên nhất là trong những tài liệu lịch sử, chẳng hạn: cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng kéo dài từ năm 40 đến năm 43 sau Công nguyên, nhà Lý rời đô đến Thăng Long năm 1010 sau Công nguyên... Tôi nói vô nghĩa là vì đến nay ta vẫn ở trong Công nguyên chứ chưa có bao giờ là sau Công nguyên cả. Công nguyên là kỷ nguyên Thiên Chúa giáo lấy thời điểm Chúa Giê-xu ra đời làm mốc khởi đầu. Mốc đó tiếng Latinh gọi là Anno Domini (Năm của Chúa). Trước cái mốc đó thì có thể nói là "trước Công nguyên", nhưng từ đó trở đi thì nằm trong Công nguyên và Công nguyên chưa hề chấm dứt nên không thể nói "sau Công nguyên" được. Nếu muốn dùng chữ sau thì phải nói là "sau Thiên Chúa giáng sinh".

Một từ nữa bị dùng sai rất phổ biến, trong cả viết lẫn nói, là Thánh A-La. Trong Hồi giáo, A-La là Đấng Tối Cao tương ứng với Chúa Trời trong Thiên Chúa giáo. Thánh là người vì đức hạnh tôn giáo hoặc vì công trạng, kỳ tích lớn lao mà được tôn xưng và thờ phụng đời đời. Thánh thì có muôn vạn, nhưng Chúa chỉ có một. Vì vậy không thể gọi là Thánh A-La được.

2. Khuynh hướng lấy châu Âu làm chuẩn mực mà Giáo sư Cao Xuân Hạo gọi là "dĩ Âu vi trung" (eurocentrisme) quả đã gây tác hại trong việc xây dựng ngữ pháp tiếng Việt. Người ta máy móc dựa vào mô hình mệnh đề của châu Âu, nhất là của Pháp, chủ từ + động từ + bổ từ để viết những câu ngô nghê kiểu như: Tôi đã gửi các tài liệu cho ông, ngày mai ông sẽ nhận được chúng. Trong tiếng Việt, nói cũng như viết, bổ từ thường được tinh lược, để hiểu ngầm. Tôi đã gửi tài liệu cho ông, ngày mai ông sẽ nhận được, chỉ vậy là đủ, không cần phải các để chỉ số nhiều và chúng để bổ nghĩa cho động từ nhận. Người Việt nói (và viết): Lùa vịt ra đồng, chứ không Lùa những con vịt ra đồng, hoặc: Hẩn rút một điều thuốc châm lửa hút, chứ không Hẩn rút một điều thuốc, châm lửa nó và hút nó. Có lẽ cũng nên nhớ lại rằng trước kia, khi chưa tiếp xúc với văn minh, văn hoá và ngôn ngữ Pháp, rồi chịu ảnh hưởng của tiếng Pháp, trong tiếng Việt, cái đại từ nhân xưng số nhiều chúng hiếm khi được dùng hoặc nếu có, thì thường chỉ dùng cho người và loài vật, chứ không cho đồ vật. Và nhiều khi đại từ nó được dùng cho cả số ít lẫn số nhiều. Ta hãy cùng cụ Tú Xương nghe thiên hạ chúc nhau:

Lẳng lẳng mà nghe nó chúc con
Sinh năm đẻ bảy được vuông tròn
Phổ phồn thịnh chắt hẹp người đông đúc
Bồng bế nhau lên nó ở non...

Xin lưu ý: nó chứ không chúng, mặc dù rõ ràng đó là số nhiều.

3. Có một điều nghịch lý là sau khi thống nhất nước nhà, hàng loạt từ địa phương ở miền Nam tràn ra miền Bắc, dần dần lấn lướt, thậm chí thay thế những từ đã chuẩn hoá từ nhiều đời. Lợn lành chữa thành lợn què, đang trương biển Công ty gạch hoa, lại sửa thành Công ty gạch bông, đang thiếp mời lại sửa thành thiệp mời, đang kem cốc lại sửa thành kem ly. Trên thực đơn các cửa hàng ăn, các chữ rang và rán biến mất, nhất loạt thay thế bằng chữ chiên: cơm chiên thay vì cơm rang; cá chiên, đậu chiên, khoai tây chiên thay vì cá rán, đậu rán, khoai tây rán... Trong ngôn ngữ mọi nước, tiếng dùng ở thủ đô thường được coi là chuẩn mực, không thể đem tiếng địa phương thay thế. Hiện tượng này nếu diễn ra theo chiều ngược lại, đem những từ miền Bắc thay thế lối nói quen thuộc của miền Nam, cũng là vô lối, không chấp nhận được.

4. Cuối cùng, xin tạm nêu dưới đây một số từ dùng sai thường gặp trong khẩu ngữ hằng ngày cũng như trên sách báo:

Cứu cánh: Cứu cánh, nghĩa là mục đích tối hậu, hợp với phương tiện thành một cặp khái niệm. Bởi có từ tổ "cứu" trong đó nên rất nhiều người, kể cả một số người viết chuyên nghiệp, dùng từ này với nghĩa cứu giúp, giải cứu.

Đào ngũ: Từ này vốn không có, mà do đọc sai từ đào ngũ, nghĩa là bỏ trốn khỏi quân đội trong khi đang tại ngũ. Cho đến nay, vẫn còn nhiều người, kể cả các phát thanh viên trên đài, mắc lỗi thô thiển này.

Thực sự - thực thụ: Thực sự có nghĩa là đích thị như vậy, không phải là giả; còn thực thụ nghĩa là đã chính thức nhận cương vị, nhiệm vụ hay chức trách của mình, không còn là tạm thời nữa. Một giám đốc thực thụ là một giám đốc đã chính thức nhậm chức. Không ít người thường dùng từ thực thụ theo nghĩa thực sự.

Đảo - ốc đảo: Đảo là một khoảng đất đá nhô lên giữa một vùng nước rộng lớn hơn (sông, hồ hoặc biển), còn ốc đảo là một khoảng có cây và nước ở giữa sa mạc. Hai từ hoàn toàn khác nhau về cả nghĩa cụ thể lẫn hàm ý, nhưng rất nhiều người thường dùng ốc đảo với nghĩa là đảo. Thậm chí, Đài Truyền hình Việt Nam có lần phát một vở kịch (tôi không nhớ tên vì mở đài giữa chừng) với cốt truyện diễn ra trên một hòn đảo, nhưng suốt các màn, lớp, các nhân vật đều gọi đảo là ốc đảo?

Quyền - thẩm quyền: Quyền là những gì có thể đòi hỏi hoặc được phép hưởng (lợi ích vật chất và tinh thần) theo quy định của pháp luật hay quy ước đạo lý, còn thẩm quyền là tư cách về chuyên môn để xem xét nhận định, đánh giá. Rất nhiều người đã dùng từ thẩm quyền ở những chỗ lẽ ra phải dùng từ quyền.

Sưu tầm - sưu tập: Sưu tầm là tìm kiếm, thu thập và tập hợp lại một cách có hệ thống. Các bộ sưu tập là kết quả của công việc đó. Cách nói đúng là: nhà sưu tầm và bộ sưu tập, thí dụ: Nhà sưu tầm X nổi tiếng với những bộ sưu tập quý hiếm. Nhưng gần đây, trên sách báo, thuận thấy gọi là nhà sưu tập như thể chữ nhà sưu tầm chưa bao giờ tồn tại vậy.

Răn đe hay ngăn đe? Về điểm này, cần phải giải thích một chút về từ nguyên: cặp từ này mới chỉ xuất hiện vào giữa thập kỷ 1960 khi Mỹ đẩy mạnh cuộc chiến tranh không quân phá hoại miền Bắc. Giới quân sự Mỹ gọi hành động này là deterrence response, tức là đánh phủ đầu để cảnh cáo và ngăn chặn việc miền Bắc đưa quân vào miền Nam. Cánh biên dịch chúng tôi (hồi đó tôi là cán bộ biên dịch ở Ủy ban điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam) bàn với nhau, tham khảo cả ý kiến của Giáo sư Đặng Chấn Liêu, một chuyên gia hàng đầu về tiếng Anh, và cuối cùng thống nhất dịch là phản ứng ngăn đe (hàm ý vừa ngăn chặn vừa đe dọa). Vậy là từ ngăn đe có trước, rồi sau đó người ta đọc chệch thành răn đe và viết rập theo như thế luôn. Đời sống ngôn ngữ có những phát triển thật bất ngờ: về sau, bất cứ khi nào tôi viết ngăn đe, người ta đều sửa thành “răn đe”! Tôi tò mò giờ Đại từ điển tiếng Việt của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hoá Việt Nam ra tra: hỡi ôi, trong đó chỉ có từ mục răn đe mà không có ngăn đe!

Điều nghệ hay diệu nghệ? Hiển nhiên, diệu nghệ là do đọc chệch từ điều nghệ mà ra. Điều nghệ là

từ Hán-Việt, trong đó điệu (cũng là thành tố của các từ tuyệt điệu, huyền điệu, điệu kỳ, điệu kể...) nghĩa là hay, giỏi, khéo, tài và nghệ nghĩa là nghề. Điệu nghệ là giỏi nghề, có kỹ thuật tài tình. Còn điệu nghệ là một ghép nối giữa một thành tố thuần Việt (điệu) với một thành tố Hán (nghệ), tựa như “very giỏi” vậy. Vậy mà khốn thay, thiên hạ hầu như chỉ một mực nói và viết điệu nghệ thay vì điệu nghệ! Một lần nữa, tôi giờ Đại từ điển tiếng Việt để kiểm tra và một lần nữa tôi lại sững sốt và thất vọng đến ngao ngán: không hề có từ mục điệu nghệ mà chỉ có điệu nghệ mà thôi! Song tôi cũng có một an ủi: tất cả các Từ điển Việt-Anh của Giáo sư Bùi Phụng đều có từ mục điệu nghệ và không có điệu nghệ.

Khi mà một bộ sách tra cứu như Đại từ điển tiếng Việt do các cơ quan có thẩm quyền như Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung Tâm Ngôn ngữ và Văn hoá xuất bản, cũng mắc những sai sót sơ đẳng đến thế thì rành là chỉ còn nước phát tín hiệu S.O.S. thôi! Thiết tưởng, có nói người ta đang tàn sát tiếng Việt cũng không ngoa.

2/2002